

# BÀI 8

## DÂN SỐ NƯỚC TA

### 1. Dân số

- Dựa vào bảng số liệu Năm 2004 dưới đây, em hãy cho biết :
- + Nước ta có số dân là bao nhiêu ?
- + Nước ta có số dân đứng hàng thứ mấy trong số các nước ở Đông Nam Á ?

STT	Tên nước	Số dân (triệu người)	STT	Tên nước	Số dân (triệu người)
1	In-đô-nê-xi-a	218,7	7	Cam-pu-chia	13,1
2	Phi-lip-pin	83,7	8	Lào	5,8
3	Việt Nam <sup>(*)</sup>	82,0	9	Xin-ga-po	4,2
4	Thái Lan	63,8	10	Đông Ti-mo	0,8
5	Mi-an-ma	50,1	11	Bru-nây	0,4
6	Ma-lai-xi-a	25,6			

Bảng số liệu số dân các nước Đông Nam Á năm 2004

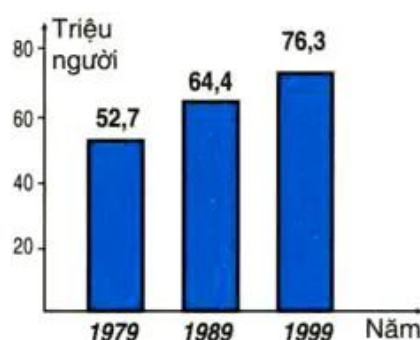
Nước ta có diện tích vào loại trung bình nhưng dân số lại thuộc hàng các nước đông dân trên thế giới.

### 2. Gia tăng dân số

- Quan sát hình bên :
- + Cho biết số dân từng năm của nước ta.
- + Nêu nhận xét về sự tăng dân số của nước ta.

Dân số nước ta tăng nhanh, bình quân mỗi năm tăng thêm khoảng trên một triệu người.

Dân số đông và tăng nhanh gây nhiều khó khăn



Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm

(\*) Theo cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương năm 2009, dân số Việt Nam là 85,8 triệu người .

đối với việc đảm bảo các nhu cầu trong cuộc sống của người dân.

– Theo em dân số tăng nhanh dẫn tới những hậu quả gì?

Nhờ thực hiện tốt công tác kế hoạch hoá gia đình, những năm gần đây tốc độ tăng dân số của nước ta đã giảm hơn so với trước.

**Nước ta có diện tích vào loại trung bình nhưng lại thuộc hàng các nước đông dân trên thế giới. Dân số tăng nhanh gây nhiều khó khăn cho việc nâng cao đời sống. Những năm gần đây, tốc độ tăng dân số đã giảm hơn so với trước nhờ thực hiện tốt công tác kế hoạch hoá gia đình.**

## **CÂU HỎI**

1. Năm 2004, nước ta có bao nhiêu dân ? Số dân nước ta đứng thứ mấy trong các nước ở Đông Nam Á ?
2. Dân số tăng nhanh gây những khó khăn gì trong việc nâng cao đời sống của nhân dân ? Tìm một số ví dụ cụ thể về hậu quả của việc tăng dân số nhanh ở địa phương em.